

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định **không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật**. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật như sau:

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Hiểu rõ mục đích của gói thầu	15		10,5
a	Đáp ứng rất tốt, đầy đủ nội dung theo đề cương, Thiết kế kỹ thuật và mục đích của gói thầu theo quy định		15	
b	Đáp ứng tương đối đầy đủ nội dung theo đề cương, Thiết kế kỹ thuật và mục đích của gói thầu theo quy định		10,5	
c	Đáp ứng tương đối nội dung theo đề cương, thiết kế kỹ thuật và mục đích của gói thầu nhưng chưa rõ ràng.		7,5	
d	Không đáp ứng các điều kiện trên.		0	
2	Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ (Phương pháp luận)	20		14
a	Rất lô gích, khoa học, chặt chẽ, chi tiết, phù hợp với nội dung công việc, có tính khả thi cao.		20	
b	Tương đối lô gích, khoa học, tương đối chặt chẽ, có tính khả thi.		14	
c	Tương đối lô gích, chi tiết, nhưng chưa chặt chẽ, tính khả thi chưa cao.		10	
d	Không đáp ứng các điều kiện trên.		0	
3	Sáng kiến cải tiến	5		
a	Có sáng kiến, cải tiến phù hợp, có chất lượng, tính khả thi rất cao để thực hiện tốt hơn các nội dung công việc nhằm nâng cao chất lượng dự án.		5	
b	Có sáng kiến, cải tiến phù hợp, có tính khả thi		3,5	
c	Không đưa ra được sáng kiến, cải tiến hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng.		0	
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ và Bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn lao	5		

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	động trong quá trình thực hiện			
4.1	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	3,5		
a	Có hệ thống quản lý đáp ứng quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024).		3,5	
b	Không có hoặc có hệ thống quản lý nhưng không đáp ứng quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024).		0	
4.2	Mức độ Bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện	1,5		
a	Có đề xuất giải pháp hợp lý về công tác an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu.		1,5	
b	Không nêu giải pháp về công tác an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình tổ chức thực hiện gói thầu.		0	
5	Kế hoạch triển khai	15		10,5
5.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng.	5		
a	Có kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng.		5	
b	Có kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả tương đối hoàn chỉnh, phù hợp nhưng chưa được rõ ràng.		3,5	
c	Không có kế hoạch công việc hoặc có nhưng kế hoạch không logic, không hợp lý, kế hoạch thiếu những công việc quan trọng, cốt lõi			
5.2	Bảng tiến độ thực hiện gói thầu	7		
a	Có bảng tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức và thời gian thực hiện gói thầu. Trong bảng tiến độ phải thể hiện thời gian, thời điểm thực hiện của các hạng mục công việc theo yêu cầu tại Chương V.		7	

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
b	Có bảng tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý nhưng không phù hợp với biện pháp tổ chức và thời gian thực hiện gói thầu hoặc không đầy đủ các hạng mục công việc theo yêu cầu tại Chương V.		4,9	
c	Không đáp ứng yêu cầu trên		0	
5.3	Tiến độ thi công	3		2,1
a	Đề xuất tiến độ thi công < 200 ngày.		3	
b	Đề xuất tiến độ thi công từ 200 ngày đến 220 ngày.		2,1	
c	Đề xuất tiến độ thi công > 220 ngày.		0	
6	Bố trí nhân sự đầy đủ, hợp lý	10		7
a	Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của E-HSMT và có bảng bố trí nhóm nhân sự, phân công công việc và thể hiện được nhiệm vụ trách nhiệm cụ thể của từng nhóm nhân sự chi tiết, rõ ràng.		10	
b	Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của E-HSMT và có bảng bố trí nhóm nhân sự, phân công công việc và thể hiện được nhiệm vụ trách nhiệm cụ thể của từng nhóm nhân sự chưa chi tiết, chưa rõ ràng.		7	
7	Phương tiện, thiết bị làm việc	5		3,5
a	- Nhà thầu đề xuất vượt yêu cầu trong hồ sơ mời thầu về thiết bị, phương tiện làm việc (đảm bảo chất lượng) để phục vụ các công việc. - Có đầy đủ tài liệu chứng minh sở hữu bằng hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn chứng từ hoặc quyết định giao tài sản, hoặc hợp đồng thuê, kèm theo kết quả kiểm định hoặc hiệu chuẩn (nếu có).		5	
b	- Nhà thầu đề xuất đúng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu về thiết bị, phương tiện làm việc (đảm bảo chất lượng) để phục vụ các công việc. - Có đầy đủ tài liệu chứng minh quyền sở hữu thiết bị hoặc hợp đồng thuê mượn đối với trường hợp thiết bị đi thuê kèm theo tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản của bên cho thuê.		3,5	
c	Không đáp ứng các yêu cầu trên		0	
8	Thông tin về thực hiện hợp đồng của nhà thầu	20		14
a	Thời gian hoạt động trong các công việc tương tự về “ Lập hồ sơ bản đồ địa giới hành chính ”. Tài liệu chứng minh: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng.	10		7

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
-	≥ 10 năm và số lượng HĐ >= 5 hợp đồng.		10	
-	Từ 05 đến dưới 10 năm và số lượng HĐ >= 1 hợp đồng		7	
-	< 05 năm hoặc số lượng HĐ = 0.		0	
b	Số lượng hợp đồng đã thực hiện hoàn thành về “ Lập hồ sơ bản đồ địa giới hành chính ” trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu. Tài liệu chứng minh: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng.	10		7
-	≥ 05 hợp đồng		10	
-	Từ 01 đến dưới 05 hợp đồng		7	
-	< Hợp đồng = 0 hợp đồng		0	
9	Uy tín của nhà thầu	5		5
a	Uy tín của nhà thầu về thực hiện hợp đồng	1,5		1,5
-	Nhà thầu cam kết không có gói thầu nào đã được mời vào thương thảo hợp đồng nhưng không thương thảo hợp đồng hoặc đã có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng, không có hợp đồng nào đã thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.		1,5	
-	Có ít nhất 01 gói thầu đã được mời vào thương thảo hợp đồng nhưng không thương thảo hợp đồng hoặc đã có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; có 01 hợp đồng đã thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.		0	
b	Uy tín của nhà thầu trong việc tham gia đấu thầu	3,5		3,5
-	Nhà thầu cam kết đã tham gia là nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh không vi phạm trong quá trình đấu thầu dẫn đến hủy thầu.		3,5	
-	Có ít nhất 01 gói thầu tham gia đấu thầu là nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh vi phạm trong quá trình đấu thầu dẫn đến hủy thầu.		0	
Tổng cộng		100		70